

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

- Căn cứ vào Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số: 03/LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2024 ngày 22 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024.

a. **Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2023.** ĐVT: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Đvt | Kê hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | %TH /KH 2023 |
|----|-------------------------------|---------|---------------|----------------|--------------|
| 1 | Doanh thu | Tr đồng | 40.000 | 26.248 | 65,62 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr đồng | 0 | (21.072) | - |
| 3 | Vốn điều lệ | Tr đồng | 50.000 | 50.000 | 100 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ | % | 0 | (42,10) | - |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu | % | 0 | (80,30) | - |
| 6 | Nợ ngân sách | Tr đồng | 2.000 | 1.988 | 99,40 |
| 7 | Chia cổ tức | % | 0 | 0 | - |
| 8 | Đầu tư TSCĐ & PTTB | Tr đồng | 0 | 0 | - |

b. **Kế hoạch Sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Nội dung | Đvt | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | KH 2024/ TH 2023 (%) |
|----|-------------------------------|---------|----------------|---------------|----------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr đồng | 26.248 | 40.000 | 152,40 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr đồng | (21.072) | - | - |
| 3 | Vốn điều lệ | Tr đồng | 50.000 | 50.000 | 100 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ | % | (42,10) | 0 | - |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận/Doanh | % | (80,30) | 0 | - |

Trang 1

| | | | | | |
|---|--------------------|---------|-------|-------|--------|
| | thu | | | | |
| 6 | Nộp ngân sách | Tr đồng | 1.988 | 2.000 | 100,06 |
| 7 | Chia cổ tức | % | 0 | 0 | - |
| 8 | Đầu tư TSCĐ & PTTB | Tr đồng | 0 | 0 | - |

Điều 2: Thông qua phê duyệt báo cáo Tài chính đã Kiểm toán năm 2023.

Điều 3: Thông qua phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ năm 2023 : 0% / năm
- Tổng giá trị cổ tức dự kiến phải trả năm 2023 : 0 triệu đồng
- Dự thảo phương án chia cổ tức năm 2023. :

Đơn vị tính: VNĐ

| TT | Nội dung | Cách tính | Dự kiến |
|----|---|------------|------------------|
| 1 | Tổng lợi nhuận trước thuế 2023 | | (21.072.850.469) |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 | | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 | (3=1-2) | (21.072.850.469) |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế của năm trước chuyển sang 2023 | | (55.738.798.914) |
| 5 | Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (5=3+4) | (76.811.649.383) |
| 6 | Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối | | |
| 7 | Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối | | (76.811.649.383) |
| 8 | Trích các quỹ | | 0 |
| 9 | Chia cổ tức | | 0 |
| 10 | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau | (10=7-8-9) | (76.811.649.383) |

Điều 4: Thông qua phê duyệt báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023, công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Tổng giám đốc và HĐQT trong năm 2023.

Điều 5: Thông qua phê duyệt ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Đơn vị kiểm toán được phép Kiểm toán BCTC Tài chính của Công ty trong năm 2024 .

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán đúng theo trình tự Pháp luật.

Điều 6: Thông qua báo cáo tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS & thư ký HĐQT

Trang 2

năm 2023 & Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024.

1. Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2023

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023:

| T T | Thành phần | Chức vụ | Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng | | | Tiền lương BQ đồng/người/tháng | | |
|--------|---------------------------------------|---------------|--------------------------------------|--------------------|---------|--------------------------------|--------------------|---------|
| | | | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | %TH /KH | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | %TH /KH |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | Chủ tịch HĐQT | - | - | - | 13.353.600 | 13.353.600 | 100 |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người) | TV.HQĐT | 3.120.000 | 3.075.000 | 98,55 | - | - | - |

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT năm 2023

| T T | Thành phần | Chức vụ | Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng | | | Tiền lương BQ đồng/người/tháng | | |
|--------|---|-----------------|--------------------------------------|--------------------|---------|--------------------------------|--------------------|---------|
| | | | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | %TH /KH | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | %TH /KH |
| 1 | Phạm Văn Tạo | Trưởng BKS | - | - | - | 10.400.000 | 10.430.000 | 100,28 |
| 2 | 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người) | TV.BKS & TKHĐQT | 2.329.600 | 2.295.800 | 98,55 | - | - | - |

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2023 là: **285.403.200 đồng/năm**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2023 là: **230.248.800 đồng/năm**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2024 cụ thể:

2.1) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát năm 2024.

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị trong năm 2024 đề nghị giữ nguyên theo mức lương cơ bản đã phê duyệt tại Đại hội thường niên năm 2023.
 - Hệ số cơ bản Chủ tịch x lương tối thiểu vùng.
 - = (3.21 x 4.160.000) = 13.353.600 đồng/tháng.
- Lương Trưởng ban kiểm soát trong năm 2024 đề nghị giữ nguyên theo mức lương cơ bản đã phê duyệt tại Đại hội thường niên năm 2023.
 - Hệ số cơ bản Trưởng ban kiểm soát x lương tối thiểu vùng.

$$= (2,5 \times 4.160.000) = 10.400.000 \text{ đồng/tháng}$$

2.2) *Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2024.*

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên hệ số và mức lương cơ bản năm 2023 đã thông qua Đại hội thường niên năm 2023.

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,75 \times 4.160.000$$

$$= 3.120.000 \text{ đồng/người/tháng.}$$

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số

$$= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng.}$$

$$= 0,56 \times 4.160.000$$

$$= 2.329.600 \text{ đồng/người/tháng.}$$

2.3) *Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2024.*

Hội đồng quản trị.

| T T | Thành phần | Chức vụ | Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng | | | Tiền lương BQ đồng/người/tháng | | |
|--------|--------------------------------------|----------|--------------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------|------------------|
| | | | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | %KH 2024/ /TH 2023 | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | %KH 2024 /TH2023 |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | - | - | - | - | 13.353.600 | 13.353.600 | 100 |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm(04 người) | TV. HĐQT | 3.075.000 | 3.120.000 | 101,46 | - | - | - |

Ban kiểm soát :

| T T | Thành phần | Chức vụ | Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng | | | Tiền lương BQ đồng/người/tháng | | |
|--------|---|------------------|--------------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------|------------------|
| | | | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | %KH 2024/ /TH 2023 | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | %KH 2024 /TH2023 |
| 1 | Trưởng BKS | Trưởng BKS | - | - | - | 10.430.000 | 10.400.000 | 93,71 |
| 2 | 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người) | TV.BKS & TK HĐQT | 2.295.800 | 2.329.600 | 101,47 | - | - | - |

-Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2024 là: **285.043.200 đồng/năm.**

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2024 là: **233.625.600 đồng/năm.**

Điều 7: Thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Võ Duy Chính nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 8: Thông qua việc phê duyệt sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama7 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 9: Thông qua việc phê duyệt sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị & Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Lilama7 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 10: Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Cổ đông của Công ty cổ phần Lilama7, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7



Nơi nhận:

- Như điều 10.
- Lưu HĐQT



Trang 5